

19/12/08
Hua
BỘ TÀI CHÍNH
Số: 104/2007/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí tham quan tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá”;

Sau khi có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức, cá nhân tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam phải nộp phí tham quan (áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài) theo mức thu quy định như sau:

1. Đối với người lớn 25.000 đồng/lượt/người.
2. Đối với sinh viên 5.000 đồng/lượt/người. Trong đó: Sinh viên là người có thẻ sinh viên do các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam cấp.
3. Đối với học sinh, trẻ em 3.000 đồng/lượt/người. Trong đó:
 - a) Trẻ em là người dưới mười sáu tuổi. Trường hợp khó xác định là người dưới mười sáu tuổi thì chỉ cần có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được là người dưới mười sáu tuổi như: giấy khai sinh, thẻ học sinh...;

b) Học sinh là người có thể học sinh do các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam cấp.

4. Đối với các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá” khi tham quan, chỉ cần có giấy xác nhận về đối tượng ưu đãi giảm giá vé của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú, được giảm 50% mức thu quy định tương ứng tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 2. Tiền thu phí tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Đơn vị thu phí (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam) được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc quản lý và thu phí theo chế độ quy định.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung